

Cao Bằng, ngày 15 tháng 6 năm 2024

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 24

Môn: Phân AVII - Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: 21/7/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Âu Việt Anh	7,50	Bảy phẩy năm	31	Phan Thị Mai Lan	8,00	Tám
2	Trương Thị Cúc	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Lý Quang Lê	8,00	Tám
3	Luong Thị Diệp	7,25	Bảy phẩy hai năm	33	Lục Thị Luyến	7,25	Bảy phẩy hai năm
4	Nông Thế Doãn	7,00	Bảy	34	Hứa Thị Mai	8,00	Tám
5	Hoàng Văn Đức	7,50	Bảy phẩy năm	35	Hoàng Thị Nga	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Đường Thị Dung	7,75	Bảy phẩy bảy năm	36	Tiêu Thị Hồng Ngân	7,25	Bảy phẩy hai năm
7	Bé Tuấn Duy	6,75	Sáu phẩy bảy năm	37	Phạm Trung Nghĩa	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Phan Thị Hà	8,00	Tám	38	Đàm Thị Kiều Nha	7,75	Bảy phẩy bảy năm
9	Nguyễn Thu Hà	7,25	Bảy phẩy hai năm	39	Hoàng Thị Oanh	8,00	Tám
10	Lý Ích Hào	7,75	Bảy phẩy bảy năm	40	Nguyễn Thanh Phong	8,00	Tám
11	Lưu Thị Hậu	7,25	Bảy phẩy hai năm	41	Lưu Hồng Phong	7,50	Bảy phẩy năm
12	Mã Thị Hiền	7,50	Bảy phẩy năm	42	Hoàng Minh Phương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
13	Chu Văn Hiệu	8,00	Tám	43	Nông Thị Phượng	8,00	Tám
14	Nguyễn Thị Kim Hoa	7,25	Bảy phẩy hai năm	44	Nguyễn Thanh Sơn	7,00	Bảy
15	Nông Đình Hòa	7,75	Bảy phẩy bảy năm	45	Bùi Thị Tâm	7,00	Bảy
16	Triệu Thanh Hòa	7,00	Bảy	46	Long Văn Thắng	7,00	Bảy
17	Tô Thị Hòa	8,25	Tám phẩy hai năm	47	Nguyễn Thị Thu Thảo	7,75	Bảy phẩy bảy năm
18	Hoàng Thị Hòa	7,50	Bảy phẩy năm	48	Hoàng Thị Phương Thảo	8,00	Tám
19	Nguyễn Thanh Hoàn	7,75	Bảy phẩy bảy năm	49	Vương Quang Thiệp	8,00	Tám
20	Nông Thị Hợi	7,50	Bảy phẩy năm	50	Phùng Quang Thịnh	7,00	Bảy
21	Hoàng Thu Hồng	8,00	Tám	51	Nông Thị Thơ	7,50	Bảy phẩy năm
22	Lý Văn Huân	6,25	Sáu phẩy hai năm	52	Nông Thị Thơi	8,00	Tám

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Đỗ Mạnh Hùng	7,25	Bảy phẩy hai năm	53	Nhan Thị Thương	7,50	Bảy phẩy năm
24	Đặng Việt Hưng	8,00	Tám	54	Nguyễn Văn Tiến	6,75	Sáu phẩy bảy năm
25	Ngô Bằng Hưng	8,25	Tám phẩy hai năm	55	Hoàng Văn Trung	7,50	Bảy phẩy năm
26	Đoàn Thị Hương	7,50	Bảy phẩy năm	56	Lục Quốc Trường	7,50	Bảy phẩy năm
27	Đàm Quang Hữu	7,50	Bảy phẩy năm	57	Nguyễn Anh Tú	7,75	Bảy phẩy bảy năm
28	Mã Thị Huyền	8,00	Tám	58	Nguyễn Thị Ngọc Tú	7,75	Bảy phẩy bảy năm
29	Bùi Thị Huyền	8,25	Tám phẩy hai năm	59	Trần Trương Tuấn	8,00	Tám
30	Chu Thị Lan	8,00	Tám	60	Đàm Thị Thuý Vân	7,75	Bảy phẩy bảy năm

Điểm 6,25: 01 điểm; Điểm 6,75: 02 điểm; Điểm 7,00: 06 điểm; Điểm 7,25: 07 điểm; Điểm 7,50: 12 điểm; Điểm 7,75: 13 điểm; Điểm 8,00: 16 điểm; Điểm 8,25: 03 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thu Hằng



Đoàn Thị Vân Thuý




Trịnh Thị Ánh Hoa